

Bản án số: 50/2022/HNGĐ- ST

Ngày: 31/8/2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Như Trang

Ông Nguyễn Đức Bường

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang – thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện VKSND huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 31/8/2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:122/2022/TLST-HNGĐ ngày 25/7/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn:* chị **Bùi Thị H**, sinh năm 1997

Nơi ĐKKHKT: thôn T, xã H, huyện X, tỉnh Thái Bình

Chỗ ở hiện nay: thôn Đ, xã Q, huyện X, tỉnh Thái Bình

2. *Bị đơn:* anh **Tạ Xuân Tr**, sinh năm 1996

3. *Người làm chứng:* ông Tạ Hữu Tr, sinh năm 1954

Đều ở địa chỉ: thôn T, xã H, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

(chị H, anh Tr và ông Tr đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị H trình bày: chị và anh Tạ Xuân Tr tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Kiến Xương vào ngày 08/6/2018. Sau khi kết hôn chị và anh Tr chung sống cùng với bố mẹ anh Tr tại xã T, huyện Kiến Xương. Năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Tr ham chơi điện tử, không chịu khó lao động, không có tiền để chơi điện tử thì anh Tr cầm cố tài sản của gia đình. Do vậy vợ chồng thường xảy ra va chạm, chị đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 10/2020 đến nay, không còn quan tâm, liên lạc với nhau. Chị đã dành cho anh Tr nhiều thời gian, cơ hội để sửa chữa nhưng anh Tr không thay đổi cách sống, do vậy chị xác định không còn tình cảm, không thể trở về đoàn tụ được nên vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn anh Tr.

Về con chung: chị và anh Tr có một con chung tên Tạ Gia B, sinh ngày 16/01/2019. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Tr góp tiền cấp dưỡng nuôi con, hiện chị làm công nhân tại công ty giấy da T địa chỉ: xã M, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, thu nhập khoảng 7.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản và nợ chung không có;

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Tạ Xuân Tr không đến Tòa án làm việc, tại bản tự khai ngày 31/8/2022 và tại phiên tòa anh trình bày về thời gian kết hôn và thời điểm phát sinh mâu thuẫn như chị H khai. Anh thừa nhận chị H về nhà bố mẹ đẻ ở, sống ly thân với anh là do anh bỏ bê vợ con đi chơi. Trong thời gian sống ly thân anh không dám gặp mẹ con chị H là vì công việc chưa ổn định. Anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy con chung.

Về con chung: anh và chị H có một con chung như chị H khai, anh biết theo như pháp luật và hiện trạng của anh thì quyền nuôi con sẽ thuộc về chị H nhưng anh vẫn có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì anh sợ chị H còn trẻ sẽ đi xây dựng gia đình lúc đó con anh sẽ bơ vơ. Công việc của anh hiện tại chưa ổn định nhưng nếu được nuôi con anh sẽ lo cho con có cuộc sống tốt nhất. Anh không yêu cầu chị H góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Hiện anh làm thợ nhôm kính tại TP H Nội, thu nhập khoảng 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/ tháng. Về tài sản và nợ chung không có.

Người làm chứng ông Tạ Hữu Tr là bố đẻ của anh Tr trình bày: sau khi kết hôn anh Tr và chị H chung sống cùng vợ chồng ông, đến cuối năm 2020 không biết vì lý do gì chị H đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở sống ly thân với nhau, ông có hỏi nhưng anh chị

không nói nguyên nhân. Từ đó thỉnh thoảng anh Tr có đến thăm con, còn anh Tr có tìm gọi chị H về hay không ông không biết.

Kết quả xác minh tại UBND xã T, huyện Kiến Xương thể hiện: sau khi kết hôn, anh Tr và chị H chung sống đến khoảng cuối năm 2020 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Tr ham chơi điện tử, không chịu khó lao động, không có trách nhiệm với gia đình nên chị H đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ tại xã Quang Trung, huyện Kiến Xương ở từ đó đến nay. Nếu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn, đề nghị xem xét giao con chung Tạ Gia B cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng vì cháu còn nhỏ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương phát biểu quan điểm:

Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70,71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70,72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị xử cho chị H được ly hôn anh Tr. Về con chung giao con chung Tạ Gia B cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh Tr góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung các đương sự đều khai không có. Về án phí chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Chị Bùi Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Tạ Xuân Tr có nơi cư trú tại xã Thượng Hiền, huyện Kiến Xương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: chị H và anh Tr tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Kiến Xương là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Anh Tr thừa nhận bản thân ham chơi điện tử, không có trách nhiệm với gia đình dẫn đến chị H sống ly thân với anh từ cuối năm 2020 đến nay. Gần hai năm sống ly thân, anh Tr không biết sửa chữa sai lầm, tìm cách khắc phục mâu thuẫn mà bỏ mặc mẹ con chị H, sống cho riêng mình, do vậy mà chị H cương quyết xin ly hôn. HĐXX thấy, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H, quan điểm của Kiểm sát viên, xử cho chị được ly hôn anh Tr là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: con chung Tạ Gia B còn nhỏ, chưa được 4 tuổi cần sự chăm sóc của chị H, anh Tr đi lao động xa nhà, công việc không ổn định, việc anh Tr đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung với lý do, sau ly hôn chị H có thể kết hôn với người khác, làm ảnh hưởng đến cuộc sống của con chung chưa có căn cứ, nên không được chấp nhận. Do vậy để đảm bảo mọi điều kiện tốt nhất cho trẻ, cần giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là đúng với quy định tại các điều 80,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh Tr góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh Tr có quyền thăm nom con chung; các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản và nợ chung: không có

[6] Về án phí: chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.
- Áp dụng khoản 4 Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Tạ Xuân Tr.

2. Về quan hệ con chung: giao con chung Tạ Gia B, sinh ngày 16/01/2019 cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh Tr góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh Tr có quyền thăm nom con chung.

3. Về tài sản và nợ chung: không có.

4. Về án phí: chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001693 ngày 25/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: các đương sự đều có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 31/8/2022.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu: hồ sơ, vp.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ